

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2020/HS-ST

Ngày: 17-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lưu Văn Lợi

2/ Bà Đinh Thị Phúc

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 07/5/2000; nơi sinh: Ninh Thuận; nơi cư trú: Thôn Ninh Quý 1, xã P S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn V, sinh năm 1959, con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1960; gia đình có 09 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 2003; vợ, con: chưa; tiền án: Bản án số 102/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 124/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong ngày 07/11/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đ. Có mặt

** Bị hại:*

- Anh Nguyễn Đức Hồng P, sinh năm 2003

Trú tại: Tổ 3, khu A, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Mai Th, sinh năm 1992.

Trú tại: Tổ 3, khu A, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 7 giờ ngày 07/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn N một mình đón xe từ nhà đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày thì đến huyện Đ lúc này bị cáo N đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Đức Hồng P tại Tổ 3, Khu A, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ phát hiện xe máy biển số: 49E1-256.90 (xe đứng tên Nguyễn Thị Mai Th chị của Nguyễn Đức Hồng P) dựng trước cửa nhà xe khóa cổ. Lúc này N dùng hai tay nắm lấy tay lái của xe, bẻ mạnh về phía bên phải làm hư khóa cổ rồi đầu nối dây điện của xe, sau đó dắt ra ngoài đường nổ máy xe chạy về thôn Ninh Quý 1, xã P S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận.

Sau khi bị mất xe chị Nguyễn Thị Mai Th đã trình báo cơ quan điều tra công an huyện Đ phối hợp công an huyện N P, tỉnh Ninh Thuận xác minh kiểm tra nhà bị cáo N tại Ninh Thuận và phát hiện chiếc xe máy của chị Th đang để trong nhà bị cáo N. Quá trình điều tra bị cáo N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá số: 171/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019, đã xác định chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 49E1 – 256.90 có giá trị là 9.750.000đ.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- Một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 49E1 – 256.90 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Nguyễn Thị Mai Th, chị Th không có ý kiến gì.

- 01 điện thoại di động hiệu Mobell, 01 áo sơ Mi, 01 túi xách, 01 đôi dép Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng chuyển chi cục thi hành án chờ xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 18 tháng đến 24 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 để giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hoạt động điều tra, truy tố của điều tra viên, kiểm sát viên thì thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không ai có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng.

Như vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Vào khoảng 7 giờ ngày 07/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn N một mình đón xe từ nhà tại Ninh Thuận đến huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 11 giờ 30 cùng ngày bị cáo N đi bộ ngang qua nhà anh Nguyễn Đức Hồng P tại Tổ 3, Khu A, thôn Nghĩa Hiệp, xã L H, huyện Đ phát hiện xe máy biển số: 49E1- 256.90 dựng trước cửa nhà xe khóa cổ, bị cáo đã lén lút bẻ khóa cổ xe rồi đầu nối dây điện của xe, sau đó nổ máy xe chạy về nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ bị cáo) tại thôn Ninh Quý 1, xã P S, huyện N P, tỉnh Ninh Thuận, đến ngày 10/12/2019 thì bị phát hiện và thu giữ chiếc xe tại nhà của mẹ bị cáo. Tại kết luận định giá số 171/KL-HĐĐG ngày 10/12/2019, đã xác định chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 49E1 – 256.90 có giá trị là 9.750.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, người bị hại và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Bản án số 124/HSST ngày 30/11/2016 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, đã chấp hành xong ngày 07/11/2017, tuy nhiên tại thời điểm bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và bị cáo N phạm tội ít nghiêm trọng nên được coi là không có án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N là người đang có tiền án: Bản án số 102/2018/HSST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo mới chấp hành xong hình phạt ngày 30/8/2019, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Từ những phân tích nhận định trên nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và mang tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số: 49E1 – 256.90 cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Mobell, loại điện thoại màn hình cảm ứng; 01 áo sơ mi; 01 giỏ xách màu đen; 01 đôi dép màu trắng đây là tài sản riêng của bị cáo N không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo N là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 10/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động hiệu Mobell, loại điện thoại màn hình cảm ứng; 01 áo sơ mi; 01 giỏ xách màu đen; 01 đôi dép màu trắng. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- THA huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Hùng